

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2021/HS-ST
Ngày 16-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Mai.

Ông Hoàng Đàm Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1123/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hoàng N, tên gọi khác: không có.

Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1991 tại thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12 phổ thông; con ông Hoàng Kim S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963; chồng Hoàng Văn T1, sinh năm 1989 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

2. Họ và tên: Hà Thị N1, tên gọi khác: không có.

Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1980 tại xã CC, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 1, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12 phổ thông; con ông Hà Văn C1, sinh năm 1934 và bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1944; Chồng: Không có; Con: 01 con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Đàm Văn T2, sinh năm 1987.

2. Hoàng Văn T1, sinh năm 1989.

3. Lục Văn Đ, sinh năm 1991.
4. Hoàng Thị H2, sinh năm 1990.
5. Đặng Ngọc N2, sinh năm 1984.
6. Đặng Thị T, sinh năm 1996.
7. Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1986.
Cùng trú tại: NK, thị trấn TL, TK, Cao Bằng. (vắng mặt).
8. Bàn Thị L, sinh năm 1987.
Trú tại: xóm NC, xã HT, huyện NB, tỉnh Cao Bằng.
9. Sầm Thị B, sinh năm 1983.
Trú tại: xóm NC, xã QV, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.
10. Nông Thị Bích T1, sinh năm 1970.
Trú tại: Tổ 2, phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
11. Nông Thị K, sinh năm 1985.
12. Phùng Văn C, sinh năm 1980.
Trú tại: BK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.
13. Hoàng Sầm Thu H, sinh năm 2007;
Người đại diện hợp pháp: Bà Sầm Thị B, sinh năm 1982;
Cùng trú tại: Xóm NC, xã QV, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.
14. Phan Văn G1, sinh năm 1988.
15. Lục Văn M, sinh năm 1992.
Cùng trú tại: xóm CP, xã NH, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.
16. Lục Văn C1, sinh năm 1984.
Trú tại: BQ, xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng.
17. Dương Việt A, sinh năm 1991.
Trú tại: Tổ 01, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.
(người làm chứng: Phan Văn G1, Lục Văn M có mặt; những người làm chứng còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 13/6/2021 tại xóm NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Thị Hoàng N (sinh năm: 1991; Nơi cư trú: xóm NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi bán số lô, số đề trái phép. Vật chứng thu giữ:

- 02 tờ giấy A4 ghi ngày 11/6/2021 và 13/6/2021 có nội dung số lô, số đề phát hiện trên bàn uống nước tại chỗ N đang ngồi.

- 02 điện thoại di động, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, vỏ màu vàng, lắp 02 sim là 0387877178 và 0943947868; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo

vỏ màu xanh, lắp sim 0522145109. 02 điện thoại có nhiều nội dung bán số lô, số đề (được niêm phong theo quy định).

- 01 quyển sổ bìa màu vàng, bên trong có ghi chép các ký hiệu số và chữ.
- 02 tờ giấy kích thước 9x7cm ghi ngày 12/6 và 13/6 có nội dung số lô, đề.
- 06 tờ giấy kích thước 9x7cm không có ghi chép gì.

Hồi 19 giờ 35 phút cùng ngày 13/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Thị Hoàng N tại xóm NK, thị trấn HQ, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ gồm:

- 05 tờ giấy khổ A4 ghi lần lượt các ngày 13/5/2021; 19/5/2021; 26/5/2021; 31/5/2021 và 10/6/2021 có ghi chép nhiều nội dung liên quan đến số lô, đề.
- Tiền Việt Nam: 2.350.000đ (*Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Hoàng N.
- 01 túi xách màu đen, bên trong có tiền Việt Nam 9.000.000đ (*chín triệu đồng*).
- 01 tờ giấy vay tiền ghi ngày 01/10/2019, người vay là Hà Thị Thủy, người cho vay là Nguyễn Thị Hoàng N, số tiền vay 55.000.000đ (*Năm mươi năm triệu đồng*).

Các đồ vật, tài sản trên được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra đủ cơ sở để xác định:

Khoảng đầu năm 2021, Nguyễn Thị Hoàng N bán đồ ăn sáng tại nhà thì có một người phụ nữ khoảng hơn 30 tuổi đến ngồi ăn. Qua nói chuyện, người phụ nữ tự giới thiệu tên là Trang, nhà ở Hà Nội và đang muốn tìm “Thư ký” ghi số lô, số đề tại địa bàn thị trấn TL, huyện TK nên đã rủ N làm thư ký ghi số lô, số đề rồi chuyển bảng cho mình để hưởng phần trăm hoa hồng. Thấy việc này có thể kiếm thêm được thu nhập nên N đã đồng ý. Đến khoảng tháng 3/2021 N đã trực tiếp bán số lô, số đề cho khách tại nhà của mình. Quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 31/3/2021 đến ngày 13/6/2021 N đã thực hiện 27 lần tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề. Khi khách trực tiếp đến gặp N ở nhà để mua số lô, số đề thì N sẽ ghi các số lô, số đề mà khách chơi vào tờ giấy trắng nhỏ (gọi là cáp đề). Ngoài ra, N còn nhận ghi số lô, số đề với khách qua tin nhắn điện thoại và mạng xã hội như Zalo, Facebook. Các số thuê bao N sử dụng là 0387877178; 0943.947.868 và 0522.145.109.

Về cách thức chơi: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày để trả thưởng, đối với hình thức chơi số đề, nếu số khách chơi trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng; việc trả thưởng được tính theo tỷ lệ 1/70, tương đương nếu đánh trúng 1.000đ (*một nghìn đồng*) tiền đề thì được trả 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*). Đối với hình thức chơi “ba càng”: nếu số khách chơi trùng với ba chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng; việc trả thưởng được tính theo tỷ lệ 1/350, tương đương nếu đánh trúng 1.000đ (*một nghìn đồng*) tiền ba càng thì được trả 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Đối với hình thức chơi số lô: nếu số khách chơi trùng với hai chữ số cuối của một hoặc tất cả

các giải thi trúng thưởng; việc đặt cược khi chơi số lô được tính theo điểm, 01 điểm lô N nhận ghi từ 22.000đ (*Hai mươi hai nghìn đồng*) hoặc 23.000đ (*Hai mươi ba nghìn đồng*), nếu trúng thưởng, người chơi sẽ nhận được 80.000đ/1 điểm (*Tám mươi nghìn đồng trên một điểm lô*). Đối với hình thức chơi lô xiên: người chơi chọn các cặp số (02 số lô, 03 số lô hoặc 04 số lô cùng một lúc) thường gọi là xiên 2, xiên 3, xiên 4, nếu các con số người chơi lựa chọn đều xuất hiện trong bảng kết quả Xổ số hôm đó thì người chơi trúng thưởng. Tỷ lệ được thua được tính tương ứng với hình thức chơi lô xiên 2, 3, 4 là 1/10, tương đương nếu đánh trúng 1.000đ (*một nghìn đồng*) tiền lô xiên 2 thì được trả 10.000đ (*mười nghìn đồng*); 1/40, tương đương nếu đánh trúng 1.000đ (*một nghìn đồng*) tiền lô xiên 3 thì được trả 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng*); 1/100, tương đương nếu đánh trúng 1.000đ (*một nghìn đồng*) tiền lô xiên 4 thì được trả 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*).

Hằng ngày, sau khi nhận số lô, số đề từ người chơi N sẽ tổng hợp số lô, số đề vào một tờ giấy A4 để theo dõi và chuyển cho người phụ nữ tên Trang để hưởng phần trăm hoa hồng. Cụ thể: Đối với tổng số tiền chơi số đề N chuyển cho Trang 73%; trích lại cho khách từ 10% đến 20%; còn lại N được hưởng. Đối với chơi số lô: Mỗi một điểm lô N nhận của khách là 22.000đ chuyển cho Trang là 21.800đ/1 điểm, N được hưởng 200đ/1 điểm. Đối với hình thức chơi “ba càng” và “lô xiên” thì N được hưởng 27%/tổng số tiền thu được, không bị trích phần trăm cho người chơi. Về cách thức trả thưởng, nếu có khách trúng thưởng Trang sẽ cho người đưa tiền đến cho N để trả thưởng. Tổng số tiền N tổ chức đánh bạc trong 27 ngày là 119.064.000 đồng (*Một trăm mười chín triệu không trăm sáu mươi tư nghìn đồng*), trong đó có 02 ngày số tiền tổ chức trên 20.000.000 đồng là ngày 26/5/2021 với số tiền là 21.525.000 đồng (*Hai mươi một triệu năm trăm hai mươi năm nghìn đồng*) và ngày 10/6/2021 với số tiền là 25.052.000 đồng (*Hai mươi năm triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng*). Thu lợi bất chính số tiền 714.700 đồng (*Bảy trăm mười bốn nghìn bảy trăm đồng*). Trong tất cả những lần tổ chức đánh bạc không có lần nào tổ chức cho 10 khách chơi trở lên.

Căn cứ vào lời khai và những dữ liệu thu thập được trên điện thoại di động của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã mở rộng điều tra, phát hiện từ ngày 31/3/2021 đến 13/6/2021 có 18 (mười tám) đối tượng mua số lô, số đề với Nguyễn Thị Hoàng N gồm:

1. Đàm Văn T2 (sinh năm: 1987; trú tại: NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) sử dụng số điện thoại 0386735782 nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

2. Hoàng Văn T1 (sinh năm: 1989; trú tại: NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng), sử dụng số điện thoại 0941304686 nhắn tin mua số lô với số tiền cao nhất là 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*).

3. Lục Văn Đ (sinh năm: 1991; trú tại: NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) sử dụng tài khoản Zalo lưu tên trên điện thoại của N là “Đạo Lý” nhắn tin mua số đề với số tiền cao nhất là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Hoàng Thị H2 (sinh năm: 1990; trú tại: NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) sử dụng tài khoản Zalo có tên lưu trên điện thoại của N là “C Hoa Vt” nhắn tin mua số đề với số tiền cao nhất là 130.000đ (*Một trăm ba mươi nghìn đồng*).

5. Hà Thị N1 (sinh năm: 1980; trú tại: tổ dân phố 1, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) sử dụng tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của N là “C Nga T” nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 6.240.000đ (*Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

6. Đặng Ngọc N2 (sinh năm: 1984; trú tại: NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) sử dụng tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của N là “C Ngà” nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 284.000 đồng (*Hai trăm tám mươi tư nghìn đồng*).

7. Đặng Thị T (sinh năm: 1996; trú tại: NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) sử dụng tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của N là “Xjthon” nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*).

8. Bàn Thị L (sinh năm: 1987; trú tại: NC, HT, Nguyên Bình, Cao Bằng) sử dụng tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của N là “C Liên” nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

9. Sầm Thị B (sinh năm: 1983; trú tại: NC, QV, TK, Cao Bằng) sử dụng tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của N là “C Bích” nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 410.000đ (*Bốn trăm mười nghìn đồng*).

10. Nông Thị Bích T1 (sinh năm: 1970; trú tại: Tổ 2, phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) sử dụng tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của N là “Cô Thảo” nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 230.000 đồng (*Hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

11. Nông Thị K (sinh năm: 1985; trú tại: BK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) sử dụng tài khoản Facebook “Con Đường Màu Xanh” nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*).

12. Nguyễn Hoàng G (sinh năm: 1986; trú tại: NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) sử dụng tài khoản Facebook “Hoang Giang” nhắn tin mua số đề với số tiền cao nhất là 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

13. Hoàng Sầm Thu H (sinh năm: 2007; trú tại: NC, QV, TK, Cao Bằng) sử dụng tài khoản Facebook “Hoàng Hằng” nhắn tin mua số đề với số tiền cao nhất là 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

14. Phan Văn G1 (sinh năm: 1988; trú tại: CP, NH, HA, Cao Bằng) sử dụng số điện thoại 0357242368 nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 1.880.000đ (*Một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

15. Lục Văn M (sinh năm: 1992; trú tại: CP, NH, HA, Cao Bằng) sử dụng tài khoản Zalo tên “Luc Minh” nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 2.040.000đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

16. Phùng Văn C (sinh năm: 1980; trú tại: BK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng) sử dụng tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của N là “ACu” nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 267.000đ (*Hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

17. Lục Văn C1 (sinh năm: 1984; trú tại: BQ, QT, QH, Cao Bằng) sử dụng tài khoản Facebook “Luc Chuc” nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền cao nhất là 3.510.000đ (*Ba triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

18. Dương Việt A (sinh năm: 1991; trú tại: Tổ 01, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) sử dụng tài khoản Facebook “Vanh Mit To” nhắn tin mua số đề với số tiền cao nhất là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 150/CT-VKSCB.P2 ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Thị Hoàng N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Hà Thị N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ và khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Hà Thị N1 phạm tội “*Đánh bạc*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N từ 12 đến 15 tháng tù giam; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị N1 từ 20 đến 30 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước; truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà có đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N là 714.000đ (*Bảy trăm mười bốn nghìn đồng*) đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước theo Điều 47 của Bộ luật Hình sự; về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ bìa màu vàng đã cũ, bên trong có ghi chép các ký tự số và chữ, tịch thu phát mại lấy tiền để nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, màn hình cảm ứng. Máy đã qua sử dụng, máy gắn 02 sim, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng. Máy đã qua sử dụng, máy gắn 01 sim, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N gồm: 01 chứng minh nhân dân; số tiền Việt Nam 11.350.000đ; 01 túi xách giả da màu đen đã qua sử dụng; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N, Hà Thị N1 không có lời bào chữa; trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N, Hà Thị N1 hoàn toàn phù hợp với tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 13/6/2021 tại xóm NK, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Thị Hoàng N có hành vi Tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/3/2021 đến ngày 13/6/2021 N đã tổ chức đánh bạc 27 lần, với tổng số tiền là 119.064.000 đồng (*Một trăm mười chín triệu không trăm sáu mươi tư nghìn đồng*), trong đó có 02 ngày số tiền tổ chức trên 20.000.000 đồng là ngày 26/5/2021 với số tiền là 21.525.000 đồng và ngày 10/6/2021 với số tiền là 25.052.000 đồng. Thu lợi bất chính số tiền 714.700 đồng.

Bị cáo Hà Thị N1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Thị Hoàng N vào ngày 11/6/2021 với số tiền dùng để đánh bạc là 6.240.000đ (*Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N giữ vai trò chính, bị cáo được tổ chức ghi lô đề cho nhiều người và nhiều lần với tổng số tiền hơn 119.000.000đ; bị cáo Hà Thị N1 được tham gia đánh bạc đánh lô đề với bị cáo N nhiều lần nhưng chỉ một lần trên 5 triệu đồng;

Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N có tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá trên 20.000.000 đồng trở lên (02 lần) có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi đánh bạc của bị cáo Hà Thị N1 có số tiền dùng để đánh bạc một lần từ 5.000.000 đồng trở lên đến dưới 50.000.000 đồng có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Thị N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý trước pháp luật để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo và làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hà Thị N1 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hà Thị N1 là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân người phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 5 điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo N thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo N là có căn cứ; bị cáo Hà Thị N1 có hai tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền vẫn bảo đảm tác dụng răn đe, phòng chống tội phạm.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử đã quyết định áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Hà Thị N1 nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N mặc dù Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tù nhưng số tiền bị cáo thu lợi bất chính đã bị tịch

thu nên cũng không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 714.000đ của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 2 điện thoại dùng để thực hiện hành vi phạm tội thì tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước; Những đồ vật khác không liên quan đến hành vi đánh bạc cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[6] Về những vấn đề khác:

Đối với những người đến ghi số lô, số đề trực tiếp với N bằng cách đề, do không rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 16 đối tượng đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Thị Hoàng N đều có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Qua xác minh các đối tượng chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc kết án về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với các đối tượng nêu trên là đúng quy định.

Riêng đối với Hoàng Sâm Thu H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức nhắc nhở.

Đối với người phụ nữ tên Trang đã nhận bằng lô, đề với N (theo lời khai của N) và những đối tượng đã mua số lô số đề với N bằng hình thức ghi trực tiếp tại nhà của N do không rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N, Hà Thị N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Hà Thị N1 phạm tội “*Đánh bạc*” .

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị N1 bằng hình thức phạt tiền là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ bìa màu vàng đã cũ, bên trong có ghi chép các ký tự số và chữ;

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, màn hình cảm ứng. Máy đã qua sử dụng, máy gắn 02 sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng. Máy đã qua sử dụng, máy gắn 01 sim.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Hoàng N; số tiền Việt Nam 11.350.000đ (Số tiền này đã được Cơ quan cảnh sát Điều tra nộp vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án Dân sự mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Cao Bằng theo giấy nộp tiền ngày 26/11/2021); 01 túi xách giả da màu đen đã qua sử dụng.

(Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 35 ngày 26 tháng 11 năm 2021).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N, Hà Thị N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị Hoàng N, Hà Thị N1 có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA Dân sự tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Văn Thụ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Đàm Thanh

Hoàng Thị Mai

Hoàng Văn Thụ